



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Trụ sở chính: SN A86 – TT9
Khu Đô thị Văn Quán- Yên Phúc – Hà Đông – Hà Nội
☎: (024) 6660 2550 - fax: (0243) 3545 648

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà trân trọng kính mời toàn thể Quý Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 chi tiết như sau:

Thời gian họp: 8h00 ngày 24/04/2025
Địa điểm họp: Hội trường tầng 5, Tòa nhà Công ty CP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà
SN A86-TT9-KĐT Văn Quán –P.Văn Quán- Hà Đông- HN
Chương trình họp: Gửi kèm theo Thư mời họp, các thông tin chi tiết vui lòng xem
trên website: <http://www.songda.liva.com.vn/>

Sự hiện diện của Quý cổ đông sẽ góp phần vào thành công của Đại hội.

Rất mong Quý cổ đông thu xếp thời gian đến dự Đại hội.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN XUÂN CHÍNH

*** Ghi chú:**

Quý cổ đông sẽ chịu mọi chi phí đi lại, ăn ở trong thời gian diễn ra Đại hội.

Đề nghị Quý cổ đông đến tham dự Đại hội mang theo thư mời và CCCD, trường hợp Quý cổ đông không trực tiếp đến tham dự được, xin vui lòng ủy quyền cho người khác tham dự theo mẫu của công ty.

Trường hợp Quý cổ đông không có người nhận ủy quyền để đi dự họp thì có thể ủy quyền cho người nhận ủy quyền:

Ông Trần Xuân Chính:

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

CCCD số: 001058014317

ngày cấp: 22/11/2021

Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

(Thời gian Đại hội: 8h00 ngày 24 tháng 04 năm 2025)

TT	Nội dung	Thời gian	Thực hiện
I/ Thủ tục khai mạc Đại hội			
1	- Đón tiếp đại biểu cổ đông; Phát tài liệu Đại hội. - Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự ĐH	7h30 - 8h00	Ban tổ chức
2	- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;	8h00 - 8h15	Ban tổ chức
3	- Giới thiệu thành phần & biểu quyết thông qua: Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm tra tư cách cổ đông, kiểm phiếu - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại Hội theo quy định	8h15-8h30	Ban tổ chức và các Ban có liên quan
II/ Nội dung Đại hội			
1	- Thông qua Chương trình; Quy chế làm việc của Đại hội	8h30 – 8h40	Đoàn chủ tịch
2	- Báo cáo Hoạt động của HĐQT, Ban TGD về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025	8h40 – 9h00	Đoàn chủ tịch
3	- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát	9h00 – 9h10	Ban kiểm soát
4	- Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 - Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 - Tờ trình về chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2025	9h10 – 10h00	Đoàn chủ tịch
5	- Đại hội thảo luận	10h00 – 10h40	Đoàn chủ tịch
6	- Công bố kết quả biểu quyết các báo cáo, tờ trình	10h40 – 10h50	Ban kiểm phiếu
III/ Tổng kết Đại hội			
1	- Thông qua Biên bản, Nghị quyết của Đại hội.	11h00 – 11h05	Ban thư ký
2	- Tuyên bố bế mạc Đại hội	11h05- 11h10	Đoàn chủ tịch

THƯ XÁC NHẬN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà

Tên cá nhân/ tổ chức hoặc đại diện nhóm cổ đông:

Địa chỉ:

CMTND/GPĐKKDsố.....cấp ngày, Nơi cấp

Số điện thoại:; Fax:

Số cổ phần sở hữu hoặc được uỷ quyền:.....CP.

Tôi (chúng tôi) xác nhận sẽ tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà được tổ chức ngày 24/04/2025 và chịu trách nhiệm về việc xác nhận này.

Xin trân trọng cảm ơn./.

....., ngày. tháng năm 2025

CỔ ĐÔNG HOẶC ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

- Quý cổ đông vui lòng gửi Thư xác nhận này bằng đường bưu điện hoặc bằng fax tới Văn phòng Công ty Cổ phần Xây lắp và dịch vụ Sông Đà theo địa chỉ và thời hạn nêu trong thông báo mời họp.
- Nếu Quý cổ đông uỷ quyền cho một người khác tham dự Đại hội, đề nghị gửi Giấy uỷ quyền kèm theo Thư xác nhận tham dự này (Giấy uỷ quyền lập theo mẫu của Công ty)

GIẤY ỦY QUYỀN*(Dùng cho tổ chức hoặc cá nhân)***Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025****Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà***Kính gửi :* Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà**1. Bên ủy quyền:**

Tên tổ chức hoặc cá nhân:.....

Số CMTND/GPĐKKD số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú/Trụ sở:.....

Điện thoại:.....; Fax.....

Số cổ phần được ủy quyền:.....(Bằng chữ:.....)

2. Bên được ủy quyền:

Tên tổ chức hoặc cá nhân:.....

Số CMTND/GPĐKKD số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú/Trụ sở:.....

Điện thoại:.....; Fax.....

Số cổ phần được ủy quyền:.....(Bằng chữ:.....)

Hoặc ủy quyền cho các Ông:

Ông : Trần Xuân Chính

Số CMTND : 001058014317

Ngày cấp : 22/11/2021

Nơi cấp : Cục CS QLHC về TTXH

Số CP ủy quyền :.....

Bằng chữ :.....

3. Nội dung ủy quyền: Bên được ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ ĐHĐCĐ tương ứng với số cổ phần được ủy quyền.

4. Thời gian ủy quyền: Cho đến khi kết thúc Đại hội

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà

....., ngày.....tháng..... năm 2025

Bên được ủy quyền*(ký và ghi rõ họ tên)***Bên ủy quyền***(ký và ghi rõ họ tên)***Ghi chú:**

- Nếu bên ủy quyền là tổ chức thì cần có thêm chữ ký của người đại diện theo pháp luật đóng dấu của tổ chức

- Giấy ủy quyền này được gửi về Công ty Cổ phần Xây lắp và dịch vụ Sông Đà theo địa chỉ và thời hạn nêu trong thông báo mời họp.

GIẤY ỦY QUYỀN*(Dùng cho nhóm cổ đông)***Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025****Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà****Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà****1. Bên ủy quyền:**

Chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà cùng nhau nắm giữ.....cổ phần, tương ứng.....% vốn điều lệ của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

TT	Họ và tên	Số CMTND	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
1					
2					
3					
4					
	Tổng số cổ phần				

2. Bên được ủy quyền:

Họ và tên:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Điện thoại:.....; Fax:.....

Số cổ phần được ủy quyền:.....(Bằng chữ:.....)

3. Nội dung ủy quyền: Bên được ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ ĐHĐCĐ tương ứng với số cổ phần được ủy quyền.

4. Thời gian ủy quyền: Cho đến khi kết thúc Đại hội

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà

....., ngày.....tháng..... năm 2025

Bên được ủy quyền*(ký và ghi rõ họ tên)***Bên ủy quyền***(ký và ghi rõ họ tên)***Ghi chú:**

- Giấy ủy quyền này được gửi về Công ty Cổ phần Xây lắp và dịch vụ Sông Đà theo địa chỉ và thời hạn nêu trong thông báo mời họp.

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2025

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Chương I:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà.
- Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức Đại hội, quyền, nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông cùng các bên tham gia Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
- Cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II:

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 2. Cổ đông tham dự đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông là cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được đại diện của tổ chức sở hữu cổ phần Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà ủy quyền tham dự họp (theo danh sách cổ đông của Công ty do Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày 27/03/2025).

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

- a) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:
- Thông báo mời họp;
 - Giấy chứng minh thư, thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu;
 - Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm thông báo mời họp Đại hội (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).
- b) Đăng ký tham dự Đại hội:

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2025

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

**Chương I:
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà.
- Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức Đại hội, quyền, nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông cùng các bên tham gia Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
- Cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II:

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 2. Cổ đông tham dự đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông là cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được đại diện của tổ chức sở hữu cổ phần Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà ủy quyền tham dự họp (theo danh sách cổ đông của Công ty do Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày 27/03/2025).

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

- a) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:
- Thông báo mời họp;
 - Giấy chứng minh thư, thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu;
 - Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm thông báo mời họp Đại hội (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).
- b) Đăng ký tham dự Đại hội:

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu Đại hội, 01 thẻ biểu quyết (màu trắng) và 01 phiếu biểu quyết (màu xanh), trong đó:

Thẻ biểu quyết màu trắng (Bao gồm các nội dung: Mã số cổ đông; Họ và tên cổ đông; số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và/hoặc được ủy quyền): Khi biểu quyết thông qua một vấn đề Đại hội đưa ra, các cổ đông đồng ý thông qua thì giơ thẻ biểu quyết lên cao. Ban kiểm phiếu sẽ thống kê số phiếu biểu quyết tương ứng với từng cổ đông tán thành. Tương tự, theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, các cổ đông không tán thành hoặc có ý kiến khác sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.

- Phiếu biểu quyết xanh được đóng dấu treo Công ty (bao gồm các nội dung: Mã số cổ đông; họ và tên cổ đông; số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và/hoặc được ủy quyền); Các vấn đề cần biểu quyết thông qua hình thức đánh dấu X vào ô tương ứng (Tán thành, Không tán thành) trên Phiếu biểu quyết. Phiếu không đánh dấu là phiếu không hợp lệ.

c) Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

d) Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được dự đồng ý của Chủ tọa Đại hội, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký Đại hội.

e) Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020.

f) Tại đại hội, các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo, tờ trình về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng nội dung bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết hoặc bằng hình thức bỏ phiếu biểu quyết.

g) Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Chủ tọa ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự, có trang phục lịch sự, không đội mũ, không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại phải tắt hoặc không được để chuông.

h) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền dự Đại hội đến muộn, có quyền đăng ký dự Đại hội, ngay sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông hoặc người đại diện cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã biểu quyết sẽ không bị ảnh hưởng.

i) Các cổ đông phải thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tọa cho phép. Tự túc về các chi phí để tham dự Đại hội (như phương tiện đi lại, ăn uống, nghỉ).

Điều 3. Chủ tọa Đại hội

1. Đoàn chủ tịch Đại hội có số thành viên không quá 03 người gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị công ty, có chức năng điều khiển Đại hội. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm Chủ tọa Đại hội.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội:

- a) Chủ trì, điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra một cách hợp thức và có trật tự đảm bảo hoàn thành nội dung chương trình Đại hội đề ra.
- b) Chỉ định Ban thư ký Đại hội/
- c) Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
- d) Hướng dẫn các cổ đông/đại diện cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự, quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.
- e) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- f) Trả lời những vấn đề do cổ đông/đại diện cổ đông yêu cầu.
- g) Bất cứ lúc nào Chủ tọa có quyền trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác tại một địa điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 năm 2020 và Điều lệ Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà) mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:
 - Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;
 - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
 - Thời gian hoãn tối đa không quá (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

Điều 4. Các Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội (sau đây viết tắt là Ban kiểm tra tư cách cổ đông) gồm 03 thành viên do Hội đồng quản trị công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà chỉ định. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến họp dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: kiểm tra chứng minh thư nhân dân, thẻ căn cước, Hộ chiếu, Thư mời họp, Giấy ủy quyền và các tài liệu kèm theo (nếu có); Phát cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và các tài liệu của Đại hội; Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.

Điều 5: Ban thư ký Đại hội

1. Ban thư ký gồm 01 đến 02 thành viên do Chủ tọa Đại hội chỉ định. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Chủ tọa.
2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

- Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu ý kiến của các cổ đông, chuyển chủ tọa quyết định

- Soạn thảo Biên bản, Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết trực tiếp tại đại hội. Thành viên Ban kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- a) Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết; Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội và xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng nội dung cần biểu quyết tại Đại hội;
- b) Nhanh chóng tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung để Chủ tọa thông báo trước Đại hội;
- c) Chuẩn bị thùng phiếu, phổ biến trình tự bỏ phiếu, hướng dẫn ghi phiếu;
- d) Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;
- e) Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội: giao lại biên bản và toàn bộ phiếu biểu quyết cho Chủ tọa Đại hội và chịu trách nhiệm trước chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Chương III:

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7: Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà.

Điều 8: Cách thức thảo luận và tiến hành biểu quyết

1. Nguyên tắc

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình Đại hội đồng cổ đông;
- Cổ đông có ý kiến thảo luận đăng ký nội dung vào phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;
- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa;
- Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Cách thức biểu quyết: Các nội dung biểu quyết trong chương trình Đại hội thực hiện theo quyết định của Chủ tọa với hình thức phù hợp với diễn biến Đại hội, cụ thể:

- a) Biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu;

- Việc biểu quyết các nội dung hợp sẽ được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín. Các nội dung biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết sẽ được cổ đông/ Đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án (Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến) vào từng nội dung cần lấy ý kiến (cổ đông/Đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải ký tên vào phiếu biểu quyết).

- Các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:

+ Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong và những cổ đông không tham gia bỏ phiếu được coi như không có ý kiến.

+ Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.

- Các phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:

+ Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu của Công ty;

+ Phiếu bị rách, gập, tẩy xóa, sửa chữa;

+ Phiếu có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ;

+ Không có chữ ký của cổ đông/ Đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong thẻ biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

- Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Thẻ biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu xin đổi lại Thẻ biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

b) Biểu quyết trực tiếp: Việc biểu quyết trực tiếp được áp dụng đối với trường hợp không áp dụng hình thức biểu quyết quy định tại Mục a Khoản 2 Điều 8 trên đây. Trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, cổ đông/ Đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình lên hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu (Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến) để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội. Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

a) Phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác và thuận tiện.

b) Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến loại cổ phiếu và tổng số cổ phần từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản

lý; Tổ chức lại, giải thể Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản của Công ty có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

c) Trừ trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 3 của Điều này, còn lại các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số cổ phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 9: Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

- Tổ chức kiểm phiếu: Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại phòng kín ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban kiểm phiếu không gạch xóa, sửa chữa trên phiếu biểu quyết.

- Công bố kết quả kiểm phiếu: Sau khi quá trình kiểm phiếu biểu quyết hoàn thành, Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu. Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu đọc biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 10: Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

1. Ngoại trừ các vấn đề nêu tại Điều 10.2, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng số giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- d) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty;
- e) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 11: Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty.

Chương IV:

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12: Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm có 4 Chương 12 Điều có hiệu lực thi hành ngay sau khi được thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Ban Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ của Công ty và Luật Doanh nghiệp 2020.

Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRẦN XUÂN CHÍNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
C.TY CP XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ



SDSEC



PHIẾU BIỂU QUYẾT

(Phiếu biểu quyết số 01/PBQ)

HỌ, TÊN CỔ ĐÔNG:.....

ĐKKD/CMND:.....

ĐỊA CHỈ:.....

SỐ CP SỞ HỮU/ĐẠI DIỆN SỞ HỮU.....

*Thông qua Ban kiểm phiếu, Chương trình, Quy chế làm việc,
Biên bản, Nghị quyết đại hội*

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CP XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ



SDSEC

(PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 02/PBQ)

HỌ, TÊN CỔ ĐÔNG:.....

ĐKKD/CMND:.....

ĐỊA CHỈ:.....

SỐ CP SỞ HỮU/ĐẠI DIỆN SỞ HỮU:.....

THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc điều hành về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025			
2	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025			
3	Báo cáo tài chính năm 2024 và lựa chọn đơn kiểm toán năm 2025			
4	Phương án phân chia lợi nhuận, cổ tức năm 2024			
5	Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch 2025			

Lưu ý: Cổ đông đánh dấu X hoặc V tương ứng với ý kiến của mình, sau khi biểu quyết nộp lại cho Ban kiểm phiếu

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2025
Cổ đông/ Người đại diện của cổ đông
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO
**(Của HĐQT và Ban Tổng giám đốc về kết quả thực hiện
sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025)**

Thực hiện quy định Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội cổ đông về kết quả hoạt động của HĐQT và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024. Phương hướng hoạt động của HĐQT và kế hoạch sản xuất và đầu tư năm 2025 như sau.

PHẦN I:
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm tài chính 2024 của Công ty, Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo Đại hội về tình hình thực hiện nhiệm vụ của HĐQT và việc thực hiện chỉ đạo, giám sát đối với Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành của Công ty trong năm 2024 như sau:

1. Cơ cấu HĐQT
Gồm 5 Thành viên cụ thể như sau:
Ông Trần Xuân Chính- Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Trần Xuân Minh – TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Anh Tuấn - TV HĐQT
Ông Ngô Đình Khương TV HĐQT
Ông Lê Công Tinh TV HĐQT độc lập
2. Kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2024.
Trong năm 2024, HĐQT Công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng, quyền hạn của HĐQT được quy định trong điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật, cụ thể:
 - a. Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 23/04/2024.
 - b. Giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 bao gồm:
 - + HĐQT đã họp định kỳ hàng quý và ban hành các Nghị quyết, quyết định theo đúng thẩm quyền và đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật:
 - Số phiên họp thường kỳ: 04 cuộc họp
 - Trên cơ sở các cuộc họp HĐQT và kết quả lấy ý kiến HĐQT năm 2024 HĐQT đã ban hành: 07 Nghị quyết về chỉ đạo, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - + Giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 bao gồm:
 - Triển khai kế hoạch SXKD năm 2024;
 - Đánh giá, phân tích, dự báo tình hình hoạt động kinh doanh theo từng tháng, quy để có biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban Tổng giám đốc huy động có hiệu quả các nguồn lực của Công ty;
 - Chỉ đạo, giám sát việc tổ chức công tác đấu thầu, công tác thi công, thu hồi vốn, công nợ.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản trị, các quy định do HĐQT ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của các cơ quan chức năng.
- + Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT: Trong kỳ HĐQT đã họp 7 kỳ họp, ban hành 07 Nghị quyết và 07 quyết định thông qua các nội dung quan trọng về Công tác chỉ đạo, giám sát công tác hoạt động sản xuất kinh doanh công ty.

PHẦN II:
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT
VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2024

1. Kết quả SXKD năm 2024

Năm 2024 là tăng trưởng mạnh về đầu tư công trong đó ngành điện các công trình lớn ồ ạt được phê duyệt và khởi công. Không nằm ngoài bối cảnh chung đó công ty đã nắm bắt kịp thời cơ hội từ đầu năm Công ty tham gia đấu thầu và đã trúng thầu được 6 gói thầu có giá trị 422 tỷ đồng. Đây vừa là cơ hội cũng là thách thức rất lớn, nhiệm vụ hết sức nặng nề và khó khăn đối với Ban lãnh đạo công ty. Tuy nhiên HĐQT, Ban Tổng giám đốc quyết liệt đã lãnh đạo và điều hành công ty hoàn thành đóng điện thành công những công trình trọng điểm tạo nên đột phá mới của công ty trong năm 2024 với kết quả cụ thể như sau:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	10³đ	610.000.000	540.014.104	89%
	- Giá trị xây lắp	10 ³ đ	559.231.400	491.136.015	88%
	- Kinh doanh dịch vụ	10 ³ đ	50.768.600	48.878.089	96%
2	Doanh số bán hàng	10 ³ đ	579.000.000	500.918.354	86%
3	Doanh thu	10 ³ đ	536.363.636	464.469.371	86%
4	Tiền về tài khoản	10 ³ đ	590.000.000	564.409.974	95%
5	Nộp Ngân Sách	10 ³ đ	42.909.091	37.105.063	86%
6	Lợi Nhuận	10 ³ đ	9.000.000	12.872.355	140%
7	Tỷ suất lợi nhuận /Doanh thu	%	1,67%	2,7%	
8	Thu nhập bình quân CBCNV	10 ³ đ	12.000	14.000	
9	Lao Động	Người	250	255	
10	Tiếp thị đấu thầu	10 ³ đ	2.500.000.000	3.372.211.910	135%
	Trúng thầu	10 ³ đ	500.000.000	422.176.109	84%

- 11- Giá trị dở dang đến ngày 31/12/2024: 61,17 tỷ đồng.
12- Công nợ đến ngày 31/12/2024: 84,91 tỷ đồng.

Công tác sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024 cụ thể.

Năm 2024 Công ty đã tham gia thi công 6 gói thầu thuộc dự án Đường dây 500kV Mạch 3 Quảng Trạch - Phối Nối với giá trị 422 tỷ đồng có yêu cầu về tiến độ đặc biệt trong vòng 6 tháng. Lần đầu tiên kể từ khi thành lập công ty triển khai những dự án có tiến độ cấp bách và giá trị lớn. Nhận thức được tầm quan trọng của dự án và xác định được những khó khăn thách thức đang ở phía trước, ngay sau khi ký hợp đồng với Chủ đầu tư Ban lãnh đạo công ty đã tìm các giải pháp để khắc phục khó khăn với mục tiêu là hoàn thành dự án đúng tiến độ cụ thể như sau:

+ Làm việc với các đơn vị ép cọc từ trước khi đấu thầu và huy động được đủ cơ sở máy ép theo yêu cầu của chủ đầu tư.

+ Đã giao khoán cho các đội của công ty và nhân công thuê ngoài để đồng loạt thi công tất cả các vị trí móng khi chủ đầu tư bàn giao mặt bằng.

+ Khẩn trương tìm kiếm, làm việc ký hợp đồng với các đơn vị cung cấp thép, Cung cấp thanh Stas-ba, bu lông neo, tiếp địa, cung bê tông thương phẩm.

+ Ngay từ khi mới bắt đầu đúc móng chúng ta đã chuẩn bị máy móc nhân lực cho công tác dựng cột kéo dây. Ngoài nhân lực của công ty chúng ta đã ký hợp đồng thuê 6 bộ máy kéo tăng hãm và 42 tổ dựng cột kéo dây.

+ Trong quá trình thi công Ban TGD và cán bộ chủ chốt luôn có mặt trên công trường để động viên, chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thi công.

+ Vì tiến độ thi công rất gấp phải thi công cả ban đêm. Ban TGD đã chỉ đạo điều hành các Ban chỉ huy các đội thi công thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật, tránh sai sót phải đi làm lại. đặc biệt là công tác lắp đặt bu lông neo và thanh Star.ba.

+ Trong bối cảnh hạn mức bảo lãnh thanh toán của chúng ta không còn, Bằng uy tín của mình ban lãnh đạo công ty đã làm việc với các đơn vị cung cấp vật tư và họ đã đồng ý cho chúng ta ký cam kết thanh toán thay cho bảo lãnh thanh toán của ngân hàng. Chỉ đạo quyết liệt công tác nghiệm thu thanh toán với chủ đầu tư để lấy nguồn tiền phục vụ cho thi công do đó chúng ta đã thanh toán kịp thời cho các đơn vị cung cấp vật tư và nhân công tham gia thi công.

+ Phát động phong trào thi đua trên các công trường. Thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ là “Chỉ bàn làm không bàn lùi, Ăn tranh thủ ngủ khẩn trương, Vượt nắng thắng mưa, Làm ba ca bốn kíp, Làm xuyên lễ, xuyên tết”

Với tầm nhìn và những giải pháp thực hiện như trên chúng ta đã hoàn thành công trình đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng được chủ đầu tư đánh giá cao, Công ty và một số cá nhân đã được EVN/NPT đề nghị cấp trên khen thưởng.

Năm 2024 là một năm nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn thách thức nhưng với sự đoàn kết và sự cố gắng vượt bậc của toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty Công ty đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, tiến độ các công trình đóng điện cụ thể như sau:

1. Công trình TBA 220KV Phố Cao (Đóng điện tháng 3/2024).
 2. Đường dây 500kV Quảng Trạch - Quỳnh Lưu 5 gói thầu : 22, 25, 26, 29, 30 (đóng điện tháng 27/8/2024).
 3. Đường dây 500kV Nam định 1 – Phố Nối gói 64 (đóng điện tháng 27/8/2024).
 4. TBA 220kV Duyên Hải (đóng điện giai đoạn 2 tháng 11/2024).
- **Các công trình đang triển khai và chuẩn bị thi công như:**
1. TBA 220KV Gia Lộc - Hải Dương: Đang triển khai thi công phần san nền, nhà điều khiển, móng trụ, mương cáp (dự kiến đóng điện vào quý II/2025).
 2. Đường dây 220kV Thạnh Mỹ - Duy Xuyên triển khai thi công được 09 vị trí móng, phần mở rộng trạm đã thi công xong.

3. TBA 220kV Lai Uyên - Bình Dương thi công được 02/05 móng đường dây nhánh rẽ.
4. Lắp máy 2 TBA 500kV Chơn Thành : thi công xong móng trụ, nhà bay, mương cáp.
5. Nâng công suất TBA 220kV Bá Thiện tháng 2/2025 bắt đầu triển khai thi công.
6. ĐZ 500kV MoonSon - Thạnh Mỹ đã thi công hoàn thành ngày 10/01/2025 .
7. Trong quý 1/2025 Công ty đã tham gia và trúng thầu được 02 công trình 500kV gói 1HH ĐZ 500kV Lào Cai – Vĩnh Yên với giá trị 141 tỷ đồng và Mở rộng TBA 500kV Hòa Bình với giá trị 34 tỷ đồng.

Bên cạnh sự thành công của các gói thầu thuộc dự án 500kV mạch 3 vẫn còn một số dự án do vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng và tổ chức thi công của các đơn vị còn nhiều hạn chế nên đã không đáp ứng được tiến độ đề ra.

- TBA 220KV Gia lộc công tác san nền chậm do thủ tục xin phép đầu nối đường kéo dài và mưa lũ lớn không khai thác được cát.
- ĐZ 500kV Moon sun - Thạch Mỹ: Địa hình đồi núi rừng nguyên sinh, thời tiết quá khắc nghiệt, mưa to gió lớn kéo dài nhiều tháng, mây mù quanh năm tầm nhìn xa chỉ từ 5 đến 10 m.

Phản quản lý vận hành tòa nhà.

- Trong năm 2024 Công ty vẫn duy trì như các năm trước chúng ta QLVH hai tòa nhà HH4 và Tổng cục Hải Quan. Nhìn chung công tác QLVH vẫn đảm bảo tốt không để xảy ra sai sót và không có phản ánh không tốt của khách hàng.

2. Công tác tổ chức, điều hành sản xuất.

- Đổi mới, tinh gọn nâng cao hiệu quả quản lý điều hành của Công ty cũng như các Ban chỉ huy.
- Tổng giám đốc đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí P.Tổng giám đốc phụ trách từng khu vực để phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới.
- Điều động phân công các ban chỉ huy, kỹ thuật tại các công trường sao cho hợp lý đáp ứng nhiệm vụ được giao.
- Đối với công trình mạch 3 ngay từ khi khởi công dự án Ban lãnh đạo Công ty đã có kế hoạch thành lập các Ban chỉ huy công trường, huy động mọi nguồn nhân lực hiện có và đồng thời tuyển dụng thêm nhân sự để triển khai các gói thầu này.
- Tổng giám đốc đã thường xuyên tổ chức các cuộc họp, làm việc và đi kiểm tra trực tiếp trên công trường, đôn đốc thực hiện, đặc biệt là nhắc nhở, cảnh báo đối với các Đội thi công chậm hoặc có nguy cơ bị chậm để có biện pháp khắc phục kịp thời.
- Chỉ đạo các Ban chỉ huy đường dây 500kV mạch 3 nỗ lực cùng đội thi công, cố gắng khắc phục thời tiết bất lợi, thực hiện các giải pháp tranh thủ tập kết vật tư vào các vị trí móng, tổ chức làm lán trại, ăn, nghỉ ngay tại công trường để tranh thủ tối đa thời gian thi công.

3. Công tác tiếp thị đấu thầu:

- Năm 2024 chúng ta đã tham gia tiếp thị đấu thầu 42 công trình với giá trị 3.372,2 tỷ đồng:
- Số công trình trúng thầu là 6 công trình với giá trị 422,1 tỷ đồng chiếm 14% trên giá trị tham gia chào thầu và đạt 84% kế hoạch năm 2024.
- Số công trình trượt thầu là 36 công trình với giá trị 2.950,1 tỷ đồng chiếm 86% trên giá trị tham gia chào thầu.

4. Công tác tổ chức lao động, tiền lương.

a. Công tác tổ chức lao động.

- Trong năm 2024 Công ty hoạt động ổn định với 05 phòng chức năng, biên chế 29 CBNV khối gián tiếp; Bộ máy SXKD gồm 01 Ban quản lý, 7 Ban chỉ huy và 3 Đội xây lắp.

- Trong năm cũng đã tuyển dụng thêm kỹ sư xây dựng bổ xung cho công trình ĐZ 500kV Quảng Trạch - Quỳnh Lưu.

b. Công tác tiền lương.

- Việc chăm lo đời sống cho người lao động được Ban lãnh đạo công ty rất coi trọng. Công tác trả lương luôn đúng thời gian, các chế độ đãi ngộ luôn được đảm bảo. Bên cạnh đó công ty tổ chức thăm hỏi kịp thời gia đình người thân và người lao động có hoàn cảnh khó khăn trong dịp lễ, tết, khi có việc hiếu, hỉ, ốm đau...

5. Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng và an toàn lao động:

a. Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng:

- Đối với công trình ĐZ 500kV Mạch 3: Ban lãnh đạo Công ty đã lập tổng tiến độ, tiến độ chi tiết cho từng hạng mục để tổ chức quản lý, điều hành khoa học, đồng bộ các khâu từ thi công, cung cấp VTTB. Tăng cường quản lý, liên tục chỉ đạo, đôn đốc, kiểm soát nhân lực, huy động tối đa nhân lực, vật lực để thi công "3 ca, 4 kíp", "vượt nắng, thắng mưa", "làm việc xuyên lễ, xuyên Tết" nhằm đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn lao động cho các gói thầu theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị, tổ đội thi công tại công trường.
- Thường xuyên kiểm tra giám sát công tác quản lý chất lượng.
- Hàng ngày các công trình đều được chụp ảnh áp lên nhóm để lãnh đạo nắm bắt được tình hình thi công tại các công trình kịp thời chỉ đạo điều hành sản xuất.
- Duy trì công tác báo cáo mục tiêu tiến độ, khối lượng công việc thực hiện hàng tuần, hàng tháng theo quy định Công ty.
- Phối hợp với các Ban chỉ huy, đội trực thuộc để giải quyết các vướng mắc trong thiết kế và trong quá trình thi công xây lắp.
- Tăng cường và đẩy nhanh công tác nghiệm thu khối lượng hoàn thành để thanh toán với chủ đầu tư và công ty thanh toán với các đơn vị thi công.

b. Công tác bảo hộ và an toàn lao động.

- Công tác an toàn lao động được chú trọng, việc cấp phát bảo hộ lao động được thường xuyên. Kiểm tra sát hạch an toàn và cấp thẻ an toàn viên cho công nhân trong công ty, mua thẻ bảo hiểm thân thể cho CBCNV và khám sức khoẻ định kỳ cho CBCNV.
- Trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ an toàn cho các cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty. Mặc dù trong năm chúng ta thực hiện khối lượng thi công lớn như vậy nhưng nhờ giới không để xảy ra vụ tai nạn lao động nào.

6. Về Công tác quản lý vật tư.

- Đối với công trình Đường dây 500kv Mạch 3 : Tổng giám đốc đã chỉ đạo thực hiện ký ngay hợp đồng với các đơn vị cung cấp vật tư thiết bị để đáp ứng kịp thời cho công trình. Khi đơn vị cung cấp bê tông thương phẩm bị quá tải, Tổng giám đốc Công ty đến gặp trực tiếp đơn vị cung cấp để làm việc cụ thể kế hoạch cung cấp bê tông sao cho kịp thời đáp ứng.
- Đối với các công trình quản lý tập trung đơn vị đều có biên chế thủ kho và được quản lý theo dõi thông qua Ban chỉ huy và báo cáo định kỳ theo quy định về phòng Kinh Doanh. Đối với các công trình khoán gọn, đội tự bố trí thủ kho của mình để theo dõi quản lý vật tư, riêng đối với vật tư chủ đầu tư cấp phải báo cáo thường xuyên về đơn vị.
- Công tác vật tư, vật liệu được giám sát và quản lý chặt chẽ, Công ty đã có quy định mới phân cấp cụ thể công tác quản lý vật tư từ ban Tổng Giám đốc, các phòng ban nghiệp vụ và các chủ công trình.

7. Công tác kinh tế, thu vốn, thanh quyết toán với chủ đầu tư.

- Hàng quý đã tiến hành tập hợp các số liệu phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, làm rõ những mặt làm được và những tồn tại yếu kém, đồng thời đề ra các biện pháp khắc phục kịp thời.

- Hàng tháng, thanh toán kịp thời khối lượng cho các đội xây lắp, đảm bảo không bế tắc, tập hợp giao khoán cho các đội nhanh chóng, kịp thời đáp ứng thi công các công trình.

8. Công tác tài chính, tín dụng, kế toán.

- Đã ký kết hợp đồng tín dụng với các ngân hàng. Ngoài ra HĐQT công ty đã mượn huy động số đo của gia đình để thế chấp ngân hàng bổ sung nguồn vốn vay khi cần thiết, đảm bảo nguồn tiền đáp ứng tiến độ thi công ĐZ 500kV mạch 3.
- Công tác chi trả tiền cho khách hàng được kịp thời.
- Tập trung chỉ đạo công tác tập hợp chi phí và Báo cáo quyết toán tài chính, hàng tháng, quý cung cấp thông tin kịp thời phục vụ cho công tác quản lý, điều hành của Công ty.

9. Công tác Quản lý tòa nhà:

- Đội ngũ kỹ thuật vận hành đảm bảo tốt công tác vận hành tòa nhà, không để xảy ra sự cố.
- Công tác vệ sinh tòa nhà HH4: Chất lượng vệ sinh được nâng cao, không có khách hàng nào phản ánh về công tác vệ sinh của tòa nhà.
- Công tác bảo vệ tòa nhà HH4: Đảm bảo được tình hình trật tự an ninh, không để xảy ra tình trạng mất trật tự an ninh trong và ngoài tòa nhà.

Phần III

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

I- Công tác sản xuất kinh doanh:

- Kế hoạch SXKD năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	10³đ	400.000.000
	- Giá trị xây lắp	10 ³ đ	349.163.939
	- Kinh doanh dịch vụ	10 ³ đ	50.836.061
2	Doanh số bán hàng	10 ³ đ	420.000.000
3	Doanh thu	10 ³ đ	381.818.182
4	Tiền về tài khoản	10 ³ đ	450.000.000
5	Nộp Ngân Sách	10 ³ đ	38.181.818
6	Lợi Nhuận	10 ³ đ	6.000.000
7	Tỷ suất lợi nhuận /Doanh thu	%	1,6%
8	Thu nhập bình quân CBCNV	10 ³ đ	12.000
9	Lao Động	Người	250
10	Tiếp thị đấu thầu	10 ³ đ	3.000.000.000
	Trúng thầu	Tỉ	400-500

- Dự kiến chia cổ tức từ 8% - 10%.

* Các công trình gói vụ năm 2024 chuyển sang với giá trị: 270.000.000.000 đồng
 + TBA 220kV Gia Lộc - Hải Dương 26.000.000.000 đồng
 + TBA 220kV Lai Uyên - Bình Dương 96.000.000.000 đồng

+ ĐZ 220kV Thạnh Mỹ - Duy Xuyên	76.000.000.000 đồng
+ Lắp máy 2 TBA 500kV Chơn Thành - Bình Phước	16.000.000.000 đồng
+ Lắp máy 2 TBA 220kV Bá thiện	4.000.000.000 đồng
+ Kinh doanh khai thác tòa nhà HH4 + Hải quan	51.000.000.000 đồng
+ Trong 3 tháng đầu năm 2025 công ty đã đấu thầu và trúng thầu được 2 gói thầu: Đường dây 500kV Lào Cai Vinh Yên:	140.000.000.000 đồng
Và Nâng công suất TBA 500kV Hòa Bình	34.000.000.000 đồng

2- Tiến độ các công trình trọng điểm năm 2025.

*** Công trình ĐZ 220kV Thạnh Mỹ - Duy Xuyên:**

Hoàn thành, đóng điện bàn giao cho chủ đầu tư trước ngày 31/12/2025.

*** TBA 220kV Lai Uyên - Bình Dương:**

Tập trung nhân lực đóng điện bàn giao cho chủ đầu tư trước ngày 31/12/2025.

*** TBA 220kV Gia Lộc - Hải Dương:**

Tập trung nhân lực đóng điện bàn giao cho chủ đầu tư trước ngày 30/6/2025.

*** Lắp máy 2 TBA 500kV Chơn Thành:**

Tập trung nhân lực đóng điện bàn giao cho chủ đầu tư trước ngày 30/6/2025

3. Các giải pháp để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2025:

Bước sang năm 2025 có nhiều khó khăn đang ở phía trước, để hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế năm 2025 là những thách thức không hề nhỏ. Công ty đặc biệt quan tâm công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm công ăn việc làm để đảm bảo việc cho năm 2025 và có công trình gói vụ sang năm 2026.

3.1. Công tác tổ chức, điều hành sản xuất:

- Tinh gọn và sắp xếp lại bộ máy tổ chức sao cho phù hợp với điều kiện công việc trong giai đoạn mới.
- Xây dựng một tập thể đoàn kết, gắn bó trong sinh hoạt và trong công tác. Chú trọng công tác đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật giỏi về chuyên môn, nhanh nhạy trong công tác thị trường. Động viên, khuyến khích cán bộ kỹ thuật hiện có tự học tập nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong điều kiện hiện nay.
- Tăng cường kiểm tra giám sát việc thực hiện, kiên quyết xử lý những trường hợp làm việc thiếu tinh thần trách nhiệm, yếu kém làm tổn hại đến kinh tế của đơn vị.

3.2. Công tác tiếp thị đấu thầu:

- Hiện nay công tác tiếp thị đấu thầu rất khó khăn, sau ĐZ 500kV mạch 3 có khoảng hơn 30 đơn vị đủ năng lực để tham gia đấu thầu xây lắp mà các công trình lại rất ít. Để có công ăn việc làm duy trì bộ máy hoặc lấy dòng tiền để trang trải nợ nần nhiều đơn vị bỏ giá rất thấp thậm chí là lỗ để trúng thầu. Do đó để trúng thầu từ 400 đến 500 tỷ là thách thức không nhỏ.
- Tiếp tục quan tâm tiếp thị đấu thầu quản lý vận hành tòa nhà HH4, tổng cục hải quan và các tòa nhà mới.

3.3. Công tác nhân lực và đào tạo nhân lực:

- Sau khi thi công xong ĐZ 500kV mạch 3 đội ngũ kỹ thuật hiện trường bị dôi dư. Để bố trí đủ công ăn việc làm là áp lực không hề nhỏ với Ban TGD.
- Tiếp tục bồi dưỡng đào tạo nâng cao trình độ quản lý kinh tế cũng như kỹ thuật thi công cho đội ngũ kỹ thuật hiện trường.
- Giao cho những công nhân có tay nghề cao hoặc kỹ sư chuyên ngành giỏi kèm cặp tại chỗ, như vậy vừa đúng với nghề cần sử dụng không ảnh hưởng đến công việc vừa tiết kiệm được chi phí đào tạo.
- Xây dựng cơ chế đãi ngộ và thu hút nguồn nhân lực có trình độ, tay nghề cao đảm bảo cạnh tranh về nhân lực đặc biệt trong lĩnh vực đường dây và trạm.
- Xây dựng và quy hoạch các chỉ huy trưởng để thi công các công trình trúng thầu năm 2025.

3.4.Công tác quản lý kỹ thuật và an toàn lao động.

- Tăng cường việc kiểm tra trực tiếp thi công xây lắp tại các công trình. Các công trình của đơn vị thường trải dài từ Bắc vào Nam nên đơn vị phải rất chú trọng công tác quản lý chất lượng, an toàn lao động.
- Phối hợp với các ban chỉ huy, đội thi công để giải quyết những khó khăn vướng mắc tại hiện trường, cũng như công tác chỉ đạo tiến độ thi công công trình.
- Tăng cường giám sát khối lượng thi công hoàn thành của các đội để kịp thời chỉ đạo nghiệm thu kỹ thuật, nghiệm thu khối lượng nhanh gọn đối với các công trình xây lắp.
- Kiểm soát chặt chẽ máy móc thiết bị thi công đặc biệt các thiết bị dựng cột, kéo dây đảm bảo chất lượng và kiểm định định kỳ.
- Tiếp tục xây dựng các biện pháp an toàn thi công cho từng hạng mục công việc cụ thể. Tăng cường kiểm tra sát hạch công tác an toàn lao động cho tất cả cán bộ công nhân viên trong đơn vị. Đảm bảo năm 2025 không có vụ tai nạn lao động nào xảy ra.

3.5.Công tác quản lý vật tư cơ giới thiết bị thi công.

- Tính toán cân đối nhu cầu thiết bị, máy móc của các công trình để điều động máy móc, thiết bị hợp lý giữa các công trường, ban chỉ huy đảm bảo phục vụ cho sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.
- Phối hợp thực hiện việc đầu tư mới thiết bị, máy móc để đảm bảo yêu cầu phục vụ SXKD và yêu cầu phát triển của Công ty.
- Duy trì và thực hiện tốt việc lập kế hoạch cung cấp vật tư chính của từng công trình và toàn Công ty làm cơ sở triển khai thực hiện.
- Bóc tách vật tư ngay từ khi công trình mới trúng thầu để tránh trường hợp mua thừa vật tư. Thực hiện quyết toán vật tư ngay khi công trình hoàn thành.
- Thực hiện tốt công tác mua bán vật tư theo đúng quy định của Công ty đảm bảo cung cấp vật tư cho các công trình đúng tiến độ.
- Tiến hành thanh lý những vật tư không sử dụng, hết giá trị khấu hao.

3.6.Công tác thu hồi vốn, công nợ.

- Giải quyết dứt điểm công tác thanh quyết toán các công trình với ban A miền Bắc, miền Trung, miền Nam và các chủ đầu tư khác.
- Khẩn trương đẩy nhanh công tác nghiệm thu, giải quyết các vướng mắc trong công tác nghiệm thu từng công trình.
- Xây dựng các biện pháp cụ thể để tăng cường công tác thu hồi công nợ nhằm tăng nhanh vòng quay của vốn, giảm lãi vay, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Hàng tháng, hàng tuần họp kiểm điểm công tác thu vốn, thu hồi công nợ toàn công ty. Giao nhiệm vụ cho từng cá nhân phụ trách công tác thu vốn, thu hồi công nợ từng công trình.
- Quyết toán các công trình đã thi công xong: TBA 220kV Duyên Hải, TBA 220kV Phở Cao, ĐZ 220kV Hải Dương, ĐZ 500kV Sông Hậu - Đức Hoà giai đoạn 2, ĐZ 500kV Monsoon – Thanh Mỹ. Ưu tiên quyết toán ĐZ 500kV Quảng Trạch - Quỳnh Lưu trong quý I năm 2025.

3.7.Công tác đầu tư:

- Nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2025 và sự phát triển bền vững của Công ty theo đúng định hướng, kế hoạch đầu tư năm 2025 đơn vị dự kiến đầu tư 0,3 tỷ đồng phục vụ công tác quản lý điều hành.
- Để đảm bảo cho công ty phát triển bền vững Ban lãnh đạo công ty đang nghiên cứu đầu tư các ngành nghề mới.

3.8.Công tác tài chính- kế toán:

- Triển khai việc thực hiện công tác hạch toán kinh doanh tiết kiệm chi phí bằng cách lập chi phí cho phù hợp với thực tế, giảm tối đa chi phí lãi vay và các chi phí quản lý khác.

- Thực hiện công tác thanh quyết toán hàng tháng với từng đội, B phụ, từng công trình, hàng tháng cập nhật chứng từ và đối chiếu công nợ giữa Công ty với các đội.
- Cung cấp đầy đủ vốn, vật tư nhân lực thiết bị máy móc kịp thời cho các đội, các ban chỉ huy, các B phụ.
- Thực hiện chế độ báo cáo tài chính kịp thời và chính xác nhằm đánh giá đúng hoạt động tài chính của đơn vị.
- Xây dựng kế hoạch sản xuất, kế hoạch tài chính, vốn lưu động; kế hoạch thu vốn và đặc biệt là kế hoạch chi phí và lợi nhuận toàn Công ty để đảm bảo sát với thực tế. Hàng tháng kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch, tìm nguyên nhân để đề ra biện pháp khắc phục kịp thời.
- Tăng cường thêm mối quan hệ với các tổ chức tín dụng (Ngân hàng, Công ty tài chính) thông qua các hợp đồng thoả thuận hợp tác, đa dạng hoá kênh huy động vốn đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025.

3.9. Công tác khai thác, quản lý toà nhà:

- Nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ công nhân viên trong công tác vận hành toà nhà văn phòng. Thường xuyên đổi mới trong công tác quản lý vận hành toà nhà HH4 và tổng cục hải quan. Luôn luôn quán triệt đội ngũ bảo vệ, vệ sinh nghiêm túc trong ca trực.
- Vận hành hệ thống kỹ thuật an toàn, đạt hiệu quả cao nhất, không để xảy ra sự cố làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của khách hàng.
- Không để xảy ra sự cố cháy nổ nào dù là nhỏ nhất tại toà nhà HH4, toà nhà Tổng cục Hải quan.
- Đảm bảo an ninh 24/24h trong và ngoài toà nhà HH4. Tổ chức tập huấn và đào tạo nghiệp vụ bảo vệ cho nhân viên an ninh định kỳ 1 lần/năm.
- Tích cực đi tìm kiếm các toà nhà, văn phòng để có kế hoạch tiếp thị đấu thầu.

Kính thưa Đại hội, năm 2024 đã thực hiện được giá trị sản lượng rất lớn và tiến độ thời gian thi công rất ngắn là thách thức không hề nhỏ. Nhưng với sự đoàn kết nhất trí của HĐQT cũng như công tác điều hành quyết liệt của Ban Tổng giám đốc cùng với sự cố gắng của tập thể cán bộ công nhân viên trong công ty, chúng ta đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2024 được các chủ đầu tư ghi nhận đánh giá cao và chúng ta có quyền tự hào về những thành tích đó. Năm 2025 cũng là một năm nhiều khó khăn thách thức, đòi hỏi HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty phải đoàn kết gắn bó, phát huy trí tuệ, nỗ lực nhiều hơn nữa để Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế năm 2025 đã đề ra.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT và báo cáo kết quả SXKD năm 2024, Phương hướng hoạt động của HĐQT và kế hoạch SXKD năm 2025. HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty xin gửi lời cảm ơn tới toàn thể cổ đông, các đối tác đã hợp tác và tin tưởng đối với Công ty trong thời gian qua. Với sự tin tưởng và ủng hộ đó, chúng tôi tin tưởng công ty sẽ hoàn thành kế hoạch năm 2025, ngày càng phát triển ổn định và bền vững, đem lại hiệu quả thiết thực cho cổ đông.

Trân trọng cảm ơn !



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN XUÂN CHÍNH

Hà nội, ngày 01 tháng 04 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2025
Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông.

Căn cứ quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014, luật chứng khoán số 54/2019/QH14 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Ban Kiểm soát báo cáo tình hình hoạt động và kết quả kiểm soát tại Công ty năm 2024 với các nội dung chủ yếu như sau:

I. Kết quả hoạt động kiểm soát năm 2024:

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát 2024:

- Ban Kiểm soát (BKS) đã thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị (HDQT), Tổng giám đốc và Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty, việc thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao; giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HDQT đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, tính trung thực, mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty, việc tuân thủ điều lệ, các quy chế, quy định của Công ty;

- Thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty năm 2024;

2. Sự phối hợp của BKS với HDQT, ban Tổng giám đốc và cổ đông:

- Hội đồng quản trị Công ty đã họp và ban hành nghị quyết, quyết định, theo đúng quy chế hoạt động. Trên cơ sở Nghị quyết HDQT, Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty thực hiện hoàn thành các Nghị quyết HDQT giao.

- HDQT, ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng đã cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, thông tin về công tác quản lý điều hành SXKD theo yêu cầu của BKS nhằm tạo điều kiện cho BKS thực hiện quyền và nghĩa vụ theo yêu cầu của pháp luật.

- Quan hệ với cổ đông: trong năm 2024 không có văn bản nào của cổ đông gửi về BKS để yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành SXKD của HDQT và ban Tổng giám đốc.

3. Kết quả Kiểm soát năm 2024:

3.1 Giám sát việc quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ năm 2024 do Đại hội đồng cổ đông giao:

- Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, thực hiện nghiêm túc điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc công ty đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024 để thực hiện quản lý và điều hành công ty.

3.2 Kiểm soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024.

3.2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2024 của Công ty như sau: ĐVT: 1.000đ

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ HT (%)
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	610.000.000	540.014.104	89%
2	Doanh thu	536.363.636	464.469.371	86%
3	Tiền về tài khoản	590.000.000	564.409.974	95%
4	Lợi nhuận trước thuế	9.000.000	12.872.335	143%
5	Các khoản phải nộp NSNN	42.909.091	37.105.063	86%

3.2.2 Nhận xét, đánh giá:

+ Giá trị sản lượng thực hiện so với kế hoạch đề ra đạt 89%, doanh thu đạt 86%, lợi nhuận trước thuế đạt 143%.

+ Tiền về tài khoản đạt 95% so với kế hoạch.

4. Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, trung thực, mức độ cần trọng trong quản lý tài chính, tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

4.1 Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024:

Ban Kiểm soát đã tiến hành xem xét Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024, kiểm tra sổ sách kế toán, kiểm tra chọn mẫu một số chứng từ thu, chi, chứng từ ngân hàng, phiếu nhập xuất vật tư, chứng từ thanh toán tạm ứng, thanh toán công nợ ...; Báo cáo chi tiết công nợ, báo cáo kiểm kê tài sản, vật tư, tiền vốn, báo cáo các khoản đầu tư...

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty (đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C), Ban Kiểm soát đã thẩm định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Công ty đã ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên sổ sách kế toán và báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty một cách trung thực và hợp lý, tuân thủ các quy định về tài chính, kế toán, thuế hiện hành của Nhà nước.

4.1.2 Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính:

- Tổng tài sản:	155.923.744.700 đồng
+ Tài sản ngắn hạn:	149.044.492.713 đồng
+ Tài sản dài hạn:	6.879.251.987 đồng
- Tổng nguồn vốn:	155.923.744.700 đồng
+ Nợ phải trả:	98.761.296.475 đồng
+ Nguồn vốn chủ sở hữu:	57.162.448.225 đồng
- Kết quả sản xuất kinh doanh:	
+ Tổng doanh thu bán hàng:	464.469.371.474 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế:	9.781.884.363 đồng

Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình hoạt động của Công ty CP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024
1- Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1- Cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	92,36	95,59
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	7,64	4,41
1.2- Cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	52,94	63,34
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ tổng nguồn vốn	%	47,06	36,66
2- Khả năng thanh toán			
2.1- Khả năng thanh toán nhanh		1,49	1,12
2.2- Khả năng thanh toán hiện hành		1,74	1,51
3- Tỷ suất sinh lời			
3.1- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /doanh thu	%	1,91	2,11
3.2- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /tổng tài sản (ROA)	%	1,67	6,27
3.3- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn chủ sở hữu (ROE)	%	5,68	17,11

* Nhận xét, đánh giá:

Qua xem xét, phân tích các số liệu phản ánh trên báo cáo tài chính của Công ty, Ban Kiểm soát nhận thấy:

- Tỷ trọng tài sản ngắn hạn là 95,59% tăng so với năm 2023 (92,36%) và tỷ trọng Tài sản dài hạn là 4,41% giảm so với năm 2023 (7,64%) điều này cho thấy cơ cấu tài sản vẫn chưa cân đối, tỷ trọng tài sản dài hạn là rất thấp, trong đó giá trị phải thu của khách hàng 88,33 tỷ, điều này cho thấy vốn kinh doanh của Công ty đang bị chiếm dụng và ứ đọng.

- Chỉ số thanh toán nhanh của Công ty năm 2024 là 1,12 phản ánh khả năng hoàn trả được các khoản nợ ngắn hạn trong thời gian ngắn. Chỉ số thanh toán hiện hành năm 2024 là 1,51 là rất tốt điều này thể hiện Công ty có thể thanh toán được hết các khoản nợ.

- Chỉ tiêu hàng tồn kho cuối năm 2024 của Công ty là 38,48 tỷ tăng so với đầu kỳ là 14,12 tỷ.

- Trong năm 2024 các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng về cơ bản đã thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Pháp luật, điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Công ty có tình hình tài chính lành mạnh, thực hiện đúng các quy định của Luật kế toán, Luật chứng khoán, hạch toán theo đúng chế độ, chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Công ty tuân thủ theo chế độ quản lý tài chính hiện hành, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

5. Chi trả thù lao HĐQT và BKS 2024:

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2024 đã chi trả với tổng số tiền: 432.000.000 đồng; cụ thể:

+ Thù lao chủ tịch HĐQT: 72.000.000 đồng.

+ Thù lao các thành viên HĐQT: 240.000.000 đồng

+ Thù lao TB kiểm soát: 48.000.000 đồng

+ Thù lao các thành viên ban kiểm soát: 72.000.000 đồng

6. Kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Đề nghị Công ty đẩy nhanh việc thu hồi vốn, giảm giá trị dở dang, giảm công nợ phải thu của khách hàng.

- Tăng cường hơn nữa công tác tiếp thị đấu thầu, công tác đầu tư.

- Nghiên cứu, xây dựng định mức tồn kho vật tư hợp lý vừa đảm bảo phục vụ kịp thời cho sản xuất, giảm mức tồn kho;

- Rà soát và định biên lại nhân sự các phòng ban, tổ đội gọn nhẹ hơn để tiết giảm được chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Nghiên cứu sử dụng các quỹ Đầu tư phát triển, khen thưởng phúc lợi để đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ cho công nhân viên, mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

II. Kế hoạch công tác kiểm soát năm 2025:

Ban kiểm soát thay mặt Đại hội đồng cổ đông kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản lý điều hành của Ban lãnh đạo Công ty đảm bảo tuân thủ Điều lệ của Công ty và Pháp luật hiện hành.

Nhiệm vụ cụ thể năm 2025 như sau:

- Quý I/2025:

- + Rà soát, xem xét báo cáo tài chính năm 2024
- + Giám sát các mặt hoạt động của Công ty, việc triển khai kế hoạch SXKD quý I/2025

- Quý II/2025

- + Báo cáo kết quả kiểm soát năm 2024 trình ĐHĐCĐ thường niên 2025
- + Xem xét báo cáo tài chính quý I/2025
- + Kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên

- Quý III/2025:

- + Xem xét báo cáo tài chính quý II/2025
- + Xem xét tình hình thực hiện SXKD quý III/2025, công tác đầu tư, thu hồi vốn, quyết toán các công trình.

- Quý IV/2025:

- + Xem xét báo cáo tài chính quý III, IV/2025
- + Xem xét tình hình thực hiện chế độ đối với người lao động, công tác thanh quyết toán thu hồi vốn các công trình.
- + Rà soát đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025
- + Rà soát số liệu, sổ sách chứng từ để chuẩn bị cho BCTC năm 2025

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD Công ty;
- Lưu Ban KS.



Trần Quang Hưng

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
“V/v: Thông qua mức tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát”

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp;
- Điều lệ Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

I. Về chi phí thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024:

Tình hình chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cụ thể như sau: Mức độ hoàn thành trung bình các chỉ tiêu kinh tế tài chính năm 2024 đạt trên **100%** do đó tổng số thù lao năm 2024 phải trả là: **432.000.000, đồng** (*Bằng chữ: Bốn trăm ba mươi hai triệu đồng chẵn*)

Dvt: Đồng

TT	CHỨC DANH	Số lượng	Số tháng	Tổng số thù lao năm 2024
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	72.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	240.000.000
3	Trưởng BKS	1	12	48.000.000
4	Thành viên BKS	2	12	72.000.000
	Tổng cộng			432.000.000

Công ty đã trích 10% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch để thưởng cho: HĐQT, BKS, Ban TGD và các cá nhân có thành tích với số tiền: **258.000.000, đồng** (*Bằng chữ: Hai trăm năm mươi tám triệu đồng chẵn*)

II. Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2025:

Việc xây dựng kế hoạch thù lao năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty gắn trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu [(Sản lượng TH + Doanh Thu + Tiền về TK + Lợi nhuận)/4] năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Vì vậy, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 như sau:



1. Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty lớn hơn hoặc bằng 100% thì thù lao HĐQT và Ban kiểm soát là:

- Chủ tịch HĐQT: 6.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Thư ký HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng

Đồng thời, Công ty được trích 15% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch để thưởng cho: HĐQT, BKS, Ban TGD và các cá nhân có thành tích.

3. Trong trường hợp Công ty thực hiện dưới 100% các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu thì mức thù lao HĐQT và Ban kiểm soát sẽ tương ứng với mức độ hoàn thành kế hoạch, nhưng không thấp hơn 80% mức tiền lương, thù lao đạt kế hoạch của các TV HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- ĐH cổ đông;
- Lưu HĐQT, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH



Trần Xuân Chính



Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
“V/v: Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận
và chia cổ tức năm 2024”

Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức; Quy chế quản lý tài chính của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà;
 - Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán;
- Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội Đồng Cổ đông phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2024	đồng	12.872.335.967
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	đồng	3.090.451.604
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	đồng	9.781.884.363
4	Tổng lợi nhuận phân phối	đồng	9.781.884.363
-	Trích quỹ đầu tư phát triển	đồng	4.523.884.363
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	đồng	500.000.000
-	Trích thưởng 10% /Lợi nhuận sau thuế 2024	đồng	258.000.000
-	Chia cổ tức (10.000 đồng/cổ phần, tỷ lệ 15%)	đồng	4.500.000.000

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- DH cổ đông;
- Lưu HDQT, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



Trần Xuân Chính

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
CÔNG TY CP XL & DV SÔNG ĐÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
“V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2025”

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp;
- Điều lệ Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà;

Để thực hiện việc kiểm toán độc lập các Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty CP Xây lắp và Dịch Vụ Sông Đà theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty. Hội Đồng quản trị công ty kính trình ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập có đầy đủ tư cách pháp nhân để kiểm toán BCTC năm 2025 theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng Khoán đã quy định.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- ĐH cổ đông;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH



Trần Xuân Chính

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	13 - 28



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104285261, đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 11 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 30 tháng 6 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số nhà A86-TT9 khu đô thị mới Văn Quán-Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 024 666 02550
- Fax : 024 335 45648

Công ty có văn phòng đại diện thành phố Hồ Chí Minh đặt tại địa chỉ 24, 1D Khu đô thị Melosa Garden Khang Điền, đường Võ Chí Công, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Xây lắp đường dây tải điện, trạm biến áp cấp điện áp đến 500KV; Quản lý và vận hành các tòa nhà văn phòng, khu đô thị mới, chung cư.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Trần Xuân Chính	Chủ tịch	Ngày 23 tháng 4 năm 2024
Ông Trần Xuân Minh	Thành viên	Ngày 23 tháng 4 năm 2024
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	Ngày 23 tháng 4 năm 2024
Ông Ngô Đình Khương	Thành viên	Ngày 23 tháng 4 năm 2024
Ông Lê Công Tinh	Thành viên độc lập	Ngày 23 tháng 4 năm 2024

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Trần Quang Hưng	Trưởng ban	Ngày 23 tháng 4 năm 2024
Ông Đinh Hữu Phương	Thành viên	Ngày 23 tháng 4 năm 2024
Ông Trần Ngọc Tân	Thành viên	Ngày 23 tháng 4 năm 2024

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Trần Xuân Minh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2024
Ông Đặng Vũ Quyền	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2024
Ông Nguyễn Cao Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2020
Ông Ngô Đình Khương	Kế toán trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2024

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Xuân Minh - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2020).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Trần Xuân Minh
Tổng Giám đốc

Ngày 21 tháng 3 năm 2025

5-0
ÁN
TY
H
À
C
N
T

Số: 2.0241/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 21 tháng 3 năm 2025, từ trang 06 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư – Thành viên Ban Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 0059-2023-008-1

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2025



Trần Kim Anh - Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 1907-2023-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86-TT9 khu đô thị mới Văn Quán- Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		149.044.492.713	98.583.222.417
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	12.981.157.643	2.424.259.178
1. Tiền	111		12.981.157.643	2.424.259.178
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		97.577.156.438	82.038.320.453
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	88.338.323.818	74.258.052.886
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3.076.574.210	1.090.697.527
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3a	6.162.258.410	7.081.477.452
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	(391.907.412)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		38.486.178.632	14.120.642.786
1. Hàng tồn kho	141	V.4	38.486.178.632	14.120.642.786
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86-TT9 khu đô thị mới Văn Quán- Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		6.879.251.987	8.153.043.318
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		26.440.000	26.440.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.3b	26.440.000	26.440.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		6.790.129.245	8.116.621.195
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	4.703.194.839	6.029.686.789
Nguyên giá	222		25.452.581.085	25.274.881.085
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20.749.386.246)	(19.245.194.296)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.6	2.086.934.406	2.086.934.406
Nguyên giá	228		2.086.934.406	2.086.934.406
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		62.682.742	9.982.123
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		62.682.742	9.982.123
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		155.923.744.700	106.736.265.735

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86-TT9 khu đô thị mới Văn Quán- Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		98.761.296.475	56.504.995.646
I. Nợ ngắn hạn	310		98.761.296.475	56.504.995.646
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.7	38.254.809.308	24.673.808.884
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.8	24.022.301.099	18.593.212.241
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.9	4.167.159.001	2.288.249.844
4. Phải trả người lao động	314		7.209.719.872	4.028.075.587
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.10	6.582.872.876	524.638.652
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.11	5.432.222.631	3.778.418.031
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.12	12.295.955.064	2.184.942.010
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.13	796.256.624	433.650.397
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86-TT9 khu đô thị mới Văn Quán- Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		57.162.448.225	50.231.270.089
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	57.162.448.225	50.231.270.089
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		17.380.563.862	17.380.563.862
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		9.781.884.363	2.850.706.227
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	2.850.706.227
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		9.781.884.363	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		155.923.744.700	106.736.265.735

Lập, ngày 21 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

Quynh Thieu Nga

Kế toán trưởng

Ngô Đình Khương

Tổng Giám đốc



Trần Xuân Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86-TT9 khu đô thị mới Văn Quán- Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	464.469.371.474	148.867.288.956
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		464.469.371.474	148.867.288.956
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	434.612.167.599	132.391.893.663
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		29.857.203.875	16.475.395.293
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	57.289.671	21.532.925
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	494.697.107	238.984.332
Trong đó: chi phí lãi vay	23		494.697.107	238.984.332
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	16.137.157.601	12.830.273.286
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.282.638.838	3.427.670.600
11. Thu nhập khác	31	VI.6	5.000.000	183.108.722
12. Chi phí khác	32	VI.7	415.302.871	28.317.230
13. Lợi nhuận khác	40		(410.302.871)	154.791.492
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12.872.335.967	3.582.462.092
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.9	3.090.451.604	731.755.865
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		9.781.884.363	2.850.706.227
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	3.261	800
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	3.261	800

Lập, ngày 21 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

Quan Thieu Nga

Kế toán trưởng

Ngô Đình Khương

Tổng Giám đốc



Trần Xuân Minh

5-0
AN
TY
CH
AT
C
N
TP

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86-TT9 khu đô thị mới Văn Quán- Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		12.872.335.967	3.582.462.092
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.5	1.504.191.950	1.701.140.510
- Các khoản dự phòng	03	V.12	10.111.013.054	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	(191.500.374)
- Chi phí lãi vay	06		494.697.107	238.984.332
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		24.982.238.078	5.331.086.560
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(15.538.835.985)	27.960.207.031
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(24.365.535.846)	842.125.097
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		29.693.728.926	(28.201.159.847)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(52.700.619)	(1.176.676)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(494.697.107)	(238.984.332)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.9	(1.131.458.982)	(1.345.689.786)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.13	(88.100.000)	(705.300.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		13.004.638.465	3.641.108.047
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.5	(177.700.000)	(1.611.058.182)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	181.818.182
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	9.682.192
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(177.700.000)	(1.419.557.808)

Địa chỉ: Số nhà A86-TT9 khu đô thị mới Văn Quán- Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

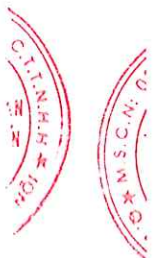
Lập, ngày 21 tháng 3 năm 2025

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Ngô Đình Khương

Trần Xuân Minh



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86-TT9 khu đô thị mới Văn Quán-Yên Phúc, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ và xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Xây lắp đường dây tải điện, trạm biến áp cấp điện áp đến 500KV; Quản lý và vận hành các tòa nhà văn phòng, khu đô thị mới, chung cư.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm, Công ty đã hoàn thành bàn giao trên 80% giá trị hợp đồng thi công xây lắp công trình Đường dây 500kV mạch 3, làm cho doanh thu xây lắp năm nay tăng gấp 4 lần năm trước.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 133 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 125 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86-TT9 khu đô thị mới Văn Quán-Yên Phúc, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ và chi phí bảo hiểm. Chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86-TT9 khu đô thị mới Văn Quán-Yên Phúc, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm trả trước thể hiện khoản tiền bảo hiểm đã trả cho thời gian được hưởng bảo hiểm. Chi phí bảo hiểm trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian bảo hiểm.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 15
Máy móc và thiết bị	05 – 13
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86-TT9 khu đô thị mới Văn Quán-Yên Phúc, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Khoản dự phòng phải trả của Công ty là dự phòng bảo hành công trình xây dựng, được lập cho từng công trình xây dựng có cam kết bảo hành và có khả năng cao phải thực hiện bảo hành trong tương lai theo đánh giá của Công ty. Mức trích lập dự phòng bảo hành tính bằng tỷ lệ % trên doanh thu đã ghi nhận của từng công trình xây lắp có cam kết bảo hành. Khi hết thời gian bảo hành, khoản dự phòng bảo hành công trình xây dựng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86-TT9 khu đô thị mới Văn Quán-Yên Phúc, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy: Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86-TT9 khu đô thị mới Văn Quán-Yên Phúc, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	70.348.754	278.255.322
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	12.910.808.889	2.146.003.856
Cộng	12.981.157.643	2.424.259.178

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	4.911.992.276	5.672.685.998
Ban Quản lý Dự án các công trình điện miền Bắc	18.043.858.624	36.052.257.170
Ban Quản lý Dự án các công trình điện miền Nam	11.755.486.960	10.550.858.619
Ban Quản lý Dự án các công trình điện miền Trung	47.997.782.694	18.121.921.647
Các khách hàng khác	5.629.203.264	3.860.329.452
Cộng	88.338.323.818	74.258.052.886

3. Phải thu khác

3a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Tạm ứng cho các bên liên quan</i>	2.368.971.712	-	3.271.849.503	-
Ông Nguyễn Anh Tuấn	239.000.000	-	639.000.000	-
Ông Trần Quang Hưng	-	-	20.000.000	-
Ông Đinh Hữu Phương	76.490.926	-	1.584.812.336	-
Ông Trần Ngọc Tân	990.637.562	-	422.623.029	-
Ông Đặng Vũ Quyền	1.062.843.224	-	605.414.138	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	3.793.286.698	-	3.809.627.949	-
Tạm ứng cho nhân viên khác	1.677.571.855	-	1.572.138.721	-
Khoản chi hộ cho Công ty Cổ phần Sông Đà 12 tiền vật tư, nhân công phục vụ thi công công trình đường dây 500kV Vĩnh Tân - Sông Mỹ	2.007.036.000	-	2.007.036.000	-
Khoản chi hộ tiền đền bù đất của công trình TBA 220kV Phong Điền	64.367.000	-	64.367.000	-
Các khoản ký cược, ký quỹ	2.146.739	-	-	-
Thuế GTGT đầu vào chưa kê khai	-	-	135.009.208	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	42.165.104	-	31.077.020	-
Cộng	6.162.258.410	-	7.081.477.452	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86-TT9 khu đô thị mới Văn Quán-Yên Phúc, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3b. Phải thu dài hạn khác

Là các khoản ký cược, ký quỹ.

4. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.147.303.048	-	2.420.243.916	-
Công cụ, dụng cụ	32.097.141	-	75.591.929	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	37.306.778.443	-	11.624.806.941	-
Trong đó:				
Công trình trạm biến áp 220kV	14.684.303.741	-	5.979.149.547	-
Công trình đường dây 220kV	3.125.697.273	-	3.775.177.841	-
Công trình đường dây 500kV	19.423.240.673	-	631.068.438	-
Dịch vụ quản lý tòa nhà	73.536.756	-	593.260.870	-
Công trình khác	-	-	646.150.245	-
Cộng	38.486.178.632	-	14.120.642.786	-

5. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	16.893.142.394	2.940.596.364	5.404.372.727	36.769.600	25.274.881.085
Mua trong năm	-	177.700.000	-	-	177.700.000
Số cuối năm	16.893.142.394	3.118.296.364	5.404.372.727	36.769.600	25.452.581.085
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	58.492.000	2.644.596.364	3.888.314.545	36.769.600	6.628.172.509
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	12.338.845.403	2.791.757.472	4.077.821.821	36.769.600	19.245.194.296
Khấu hao trong năm	1.122.310.032	129.205.550	252.676.368	-	1.504.191.950
Số cuối năm	13.461.155.435	2.920.963.022	4.330.498.189	36.769.600	20.749.386.246
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	4.554.296.991	148.838.892	1.326.550.906	-	6.029.686.789
Số cuối năm	3.431.986.959	197.333.342	1.073.874.538	-	4.703.194.839
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng					
Đang chờ thanh lý					

Một số tài sản cố định hữu hình là các xe ô tô có nguyên giá 3.058.441.818 VND đã khấu hao hết được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86-TT9 khu đô thị mới Văn Quán-Yên Phúc, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản cố định vô hình

Là quyền sử dụng đất không xác định thời hạn của trụ sở Công ty tại Lô A86 – TT9, khu Đô thị mới Văn Quán – Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội và văn phòng đại diện thành phố Hồ Chí Minh tại 24, 1D khu đô thị Melosa Garden Khang Điền, đường Võ Chí Công, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Toàn bộ tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành.

7. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Xây dựng Thương mại Dịch vụ Lý Tâm Liên	3.511.311.122	3.227.832.506
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	2.300.233.983	2.300.233.983
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 4	2.862.866.114	
Các nhà cung cấp khác	29.580.398.089	19.145.742.395
Cộng	38.254.809.308	24.673.808.884

8. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ban Quản lý Dự án các công trình điện miền Bắc	2.810.538.794	7.264.588.759
Ban Quản lý Dự án các công trình điện miền Nam	9.359.135.671	
Ban Quản lý Dự án các công trình điện miền Trung	7.033.382.011	7.660.086.753
Các khách hàng khác	4.819.244.623	3.668.536.729
Cộng	24.022.301.099	18.593.212.241

9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.257.681.201	5.364.273.348	(5.851.404.102)	770.550.447
Thuế thu nhập doanh nghiệp	731.755.865	3.090.451.604	(1.131.458.982)	2.690.748.487
Thuế thu nhập cá nhân	298.812.778	685.721.080	(278.673.791)	705.860.067
Thuế môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	405.755.837	(405.755.837)	-
Cộng	2.288.249.844	9.549.201.869	(7.670.292.712)	4.167.159.001

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Kinh doanh nước sạch 5%
- Dịch vụ khác 8-10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86-TT9 khu đô thị mới Văn Quán-Yên Phúc, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.872.335.967	3.582.462.092
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	472.840.809	76.317.230
Thuế bị phạt, bị truy thu	408.300.345	6.404.300
Tiền chậm nộp bảo hiểm	4.540.464	3.099.052
Xử lý công nợ	-	18.813.878
Thù lao của thành viên HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành sản xuất, kinh doanh	60.000.000	48.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	13.345.176.776	3.658.779.322
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.669.035.355	731.755.865
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	421.416.249	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	3.090.451.604	731.755.865

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

10. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công trình phải trả	6.238.695.213	170.760.989
Chi phí quản lý tòa nhà phải trả	344.177.663	353.877.663
Cộng	6.582.872.876	524.638.652

11. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	177.632.228	178.974.912
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	209.287.232	187.029.084
Cổ tức phải trả	1.632.980.000	1.503.020.000
Phải trả các tổ đội	2.718.371.426	1.037.508.298
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	693.951.745	871.885.737
Cộng	5.432.222.631	3.778.418.031

12. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Là dự phòng bảo hành các công trình xây lắp. Chi tiết phát sinh như sau:

	VND
Số đầu năm	2.184.942.010
Tăng do trích lập	10.111.013.054
Số cuối năm	12.295.955.064

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86-TT9 khu đô thị mới Văn Quán-Yên Phúc, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Công ty chỉ có quỹ khen thưởng. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	433.650.397	548.850.397
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	450.706.227	250.100.000
Chi quỹ	(88.100.000)	(365.300.000)
Số cuối năm	796.256.624	433.650.397

14. Vốn chủ sở hữu

14a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	30.000.000.000	15.628.649.803	5.002.014.059	50.630.663.862
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	2.850.706.227	2.850.706.227
Trích lập các quỹ	-	1.751.914.059	(2.002.014.059)	(250.100.000)
Chia cổ tức	-	-	(3.000.000.000)	(3.000.000.000)
Số dư cuối năm trước	30.000.000.000	17.380.563.862	2.850.706.227	50.231.270.089
Số dư đầu năm nay	30.000.000.000	17.380.563.862	2.850.706.227	50.231.270.089
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	9.781.884.363	9.781.884.363
Trích lập các quỹ	-	-	(450.706.227)	(450.706.227)
Chia cổ tức	-	-	(2.400.000.000)	(2.400.000.000)
Số dư cuối năm nay	30.000.000.000	17.380.563.862	9.781.884.363	57.162.448.225

14b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.000.000	3.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	3.000.000	3.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	3.000.000	3.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	3.000.000	3.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

14c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024 như sau:

	VND
• Chia cổ tức (8%)	: 2.400.000.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 450.706.227

15. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

15a. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm	Nguyên nhân xóa sổ
Ban quản lý Lưới Điện - Công ty Điện Lực I	256.936.090	-	Không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Sudico An Khánh	134.971.322	-	Không có khả năng thu hồi
Cộng	391.907.412	-	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86-TT9 khu đô thị mới Văn Quán-Yên Phúc, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	-	10.234.500
Doanh thu cung cấp dịch vụ	46.013.294.420	45.879.622.423
Doanh thu hợp đồng xây dựng	418.456.077.054	102.977.432.033
Trong đó: công trình Đường dây 500kV mạch 3	322.117.808.386	
Cộng	464.469.371.474	148.867.288.956

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	42.359.181.790	42.110.880.463
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	392.252.985.809	90.281.013.200
Cộng	434.612.167.599	132.391.893.663

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	23.589.763	9.682.192
Lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	33.699.908	11.850.733
Cộng	57.289.671	21.532.925

4. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay.

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	12.027.233.997	9.152.225.445
Chi phí vật liệu quản lý	536.426.967	517.067.635
Chi phí đồ dùng văn phòng	71.697.383	26.573.275
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.377.286.389	1.366.417.311
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	797.622.288	621.780.682
Các chi phí khác	1.323.890.577	1.143.208.938
Cộng	16.137.157.601	12.830.273.286

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	181.818.182
Thu nhập khác	5.000.000	1.290.540
Cộng	5.000.000	183.108.722

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86-TT9 khu đô thị mới Văn Quán-Yên Phúc, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	408.300.345	6.404.300
Tiền chậm nộp bảo hiểm	4.540.464	3.099.052
Xử lý công nợ	-	18.813.878
Chi phí khác	2.462.062	-
Cộng	415.302.871	28.317.230

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.781.884.363	2.850.706.227
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(450.706.227)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	9.781.884.363	2.400.000.000
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	3.000.000	3.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	3.261	800

8b. Thông tin khác

Tại ngày lập Báo cáo tài chính, Công ty chưa ước tính lợi nhuận có thể được dùng để trích quỹ khen thưởng, phúc lợi do chưa có cơ sở chắc chắn.

Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại, giảm từ 950 VND xuống còn 800 VND, do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024. ..

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	147.214.516.702	62.634.788.150
Chi phí nhân công	74.253.464.570	32.522.438.546
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.504.191.950	1.701.140.510
Chi phí dịch vụ mua ngoài	248.049.173.659	42.548.127.013
Chi phí khác	5.409.949.821	4.574.638.154
Cộng	476.431.296.702	143.981.132.373

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86-TT9 khu đô thị mới Văn Quán-Yên Phúc, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Các thành viên Ban Tổng Giám đốc</i>		
Tạm ứng	2.395.220.000	5.364.200.000
Hoàn ứng	2.337.790.914	4.738.782.002
<i>Các thành viên Ban kiểm soát</i>		
Tạm ứng	8.772.787.729	7.001.000.000
Hoàn ứng	9.733.094.606	2.894.762.275

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.4a.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát

	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Cổ tức	Cộng thu nhập
<i>Năm nay</i>					
Ông Trần Xuân Chính	Chủ tịch HĐQT	745.643.182	72.000.000	414.600.000	1.232.243.182
Ông Trần Xuân Minh	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc	714.242.473	60.000.000	265.860.000	1.040.102.473
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	588.925.514	60.000.000	264.040.000	912.965.514
Ông Ngô Đình Khương	Thành viên HĐQT/ Kế toán trưởng	589.027.827	60.000.000	259.160.000	908.187.827
Ông Lê Công Tinh	Thành viên HĐQT		60.000.000	4.600.000	64.600.000
Ông Trần Quang Hưng	Trưởng Ban Kiểm soát	237.017.282	48.000.000	940.000	285.957.282
Ông Đinh Hữu Phương	Thành viên BKS	416.709.036	36.000.000	44.600.000	497.309.036
Ông Trần Ngọc Tân	Thành viên BKS	418.567.282	36.000.000	42.760.000	497.327.282
Ông Đặng Vũ Quyền	Phó Tổng Giám đốc	516.625.514	-	57.760.000	574.385.514
Ông Nguyễn Cao Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	589.027.827	-	15.560.000	604.587.827
Cộng		4.815.785.937	432.000.000	1.369.880.000	6.617.665.937

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86-TT9 khu đô thị mới Văn Quán-Yên Phúc, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Cổ tức	Cộng thu nhập
Năm trước					
Ông Trần Xuân Chính	Chủ tịch HĐQT	487.077.273	57.600.000	518.250.000	1.062.927.273
Ông Trần Xuân Minh	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc	468.286.364	48.000.000	332.325.000	848.611.364
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	378.858.014	48.000.000	330.050.000	756.908.014
Ông Ngô Đình Khương	Thành viên HĐQT/ Kế toán trưởng	378.661.364	48.000.000	323.950.000	750.611.364
Ông Lê Công Tinh	Thành viên HĐQT	-	48.000.000	5.750.000	53.750.000
Ông Trần Quang Hưng	Trưởng Ban Kiểm soát	198.798.033	38.400.000	1.175.000	238.373.033
Ông Đinh Hữu Phương	Thành viên BKS	267.348.536	28.800.000	55.750.000	351.898.536
Ông Trần Ngọc Tân	Thành viên BKS	268.164.700	28.800.000	53.450.000	350.414.700
Ông Đặng Vũ Quyền	Phó Tổng Giám đốc	340.086.073	-	72.200.000	412.286.073
Ông Nguyễn Cao Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	378.811.033	-	19.450.000	398.261.033
Cộng		3.166.091.390	345.600.000	1.712.350.000	5.224.041.390

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực dịch vụ: quản lý tòa nhà.
- Lĩnh vực xây lắp: xây lắp đường dây tải điện và trạm biến áp.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực dịch vụ	Lĩnh vực xây lắp	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	46.013.294.420	418.456.077.054	464.469.371.474
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	46.013.294.420	418.456.077.054	464.469.371.474
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	3.654.112.630	26.203.091.245	29.857.203.875
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(16.137.157.601)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			13.720.046.274
Doanh thu hoạt động tài chính			57.289.671
Chi phí tài chính			(494.697.107)
Thu nhập khác			5.000.000
Chi phí khác			(415.302.871)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(3.090.451.604)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			9.781.884.363
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		177.700.000	177.700.000
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	136.214.911	1.367.977.039	1.504.191.950

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86-TT9 khu đô thị mới Văn Quán-Yên Phúc, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực dịch vụ	Lĩnh vực xây lắp	Cộng
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	45.889.856.923	102.977.432.033	148.867.288.956
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	45.889.856.923	102.977.432.033	148.867.288.956
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	3.778.976.460	12.696.418.833	16.475.395.293
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(12.830.273.286)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			3.645.122.007
Doanh thu hoạt động tài chính			21.532.925
Chi phí tài chính			(238.984.332)
Thu nhập khác			183.108.722
Chi phí khác			(28.317.230)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(731.755.865)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			2.850.706.227
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			1.611.058.182
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	421.212.043	1.358.306.172	1.779.518.215

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực dịch vụ	Lĩnh vực xây lắp	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	5.738.444.194	129.181.674.337	134.920.118.531
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			21.003.626.169
Tổng tài sản			155.923.744.700
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	3.015.540.561	86.487.971.045	89.503.511.606
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			9.257.784.869
Tổng nợ phải trả			98.761.296.475
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	5.913.400.408	88.027.982.308	93.941.382.716
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			12.794.883.019
Tổng tài sản			106.736.265.735
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	4.201.341.908	45.518.042.146	49.719.384.054
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			6.785.611.592
Tổng nợ phải trả			56.504.995.646

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86-TT9 khu đô thị mới Văn Quán-Yên Phúc, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**
Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Người lập biểu



Quản Thiều Nga

Kế toán trưởng



Ngô Đình Khương

Lập, ngày 21 tháng 3 năm 2025
Tổng Giám đốc



Trần Xuân Minh

